**TRƯỜNG THPT HUỲNH THÚC KHÁNG**

**MA TRẬN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II  NĂM HỌC 2021-2022**

**Môn: SINH HỌC - LỚP 12**

**HÌNH THỨC: 100% trắc nghiệm**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ**  **Tên**  **chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **Chủ đề 1**  **Bằng chứng tiến hóa**   * 1. Bằng chứng giải phẫu so sánh   1.2 Bằng chứng tế bào học, Bằng chứng sinh học phân tử | 1. - Trình bày các khái niệm cơ quan tương đồng,  **2.** - Trình bày một số bằng chứng tế bào học. | 3.Giải thích được vì sao cơ quan tương đồng phản ánh sự tiến hóa phân ly.  4. 4. Hiểu được bằng chứng so sánh giải phẫu. | 5. Tìm được cơ quan tương đồng, cơ quan tương tự,  6. Hiểu được những loài có quan hệ càng gần thì trình tự axit amin hay trình tự nuclêôtit càng giống nhau và ngược lại |  |
| **Số câu: 6** | 2 | 2 | 2 | 0 |
| **Chủ đề 2**  2.1. Học thuyết Lamac, học thuyết Đacuyn | 7.Đơn vị của chọn lọc tự nhiên theo ĐacUyn.  8. Biến dị cá thể theo Đacuyn? | 9.Cơ chế tiến hóa theo Đacuyn.  10. Nêu điểm giống nhau giữa CLTN và CLNT | 11. Xác định được chiều hướng tiến hóa |  |
| **Số câu: 5** | 2 | 2 | 1 | 0 |
| 2.2. Quan niệm tiến hóa, nguồn nguyên liệu tiến hóa, các nhân tố tiến hóa (Theo thuyết tiến hóa tổng hợp hiện đại) | 12. Kết quả của tiến hóa nhỏ  13. - Liệt kê các nhân tố tiến hóa | 14. Đặc điểm, vai trò của các nhân tố tiến hóa.  15. Vai trò... của chọn lọc tự nhiên. | 16. Sự tác động của các nhân tố tiến hóa lên quần thể. | 17. - Tính tần số alen, thành phần kiểu gen của quần thể từ đó nhận biết được loại nhân tố tiến hóa |
| **Số câu: 6** | 2 | 2 | 1 | 1 |
| 2.3. Khái niệm loài sinh học, các cơ chế cách li sinh sản giữa các loài | 18.Khái niệm loài sinh học.  19. Nêu các tiêu chuẩn phân biệt hai quần thể thuộc cùng một loài hay hai loài khác nhau. | 20. Phân loại được các hình thức cách li sinh sản | 21. Xác định được các hình thức cách li sinh sản trong trường hợp cách li sau hợp tử. |  |
| **Số câu: 4** | **2** | 1 | 1 | 0 |
| 2.4. Quá trình hình thành quần thể thích nghi, quá trình hình thành loài | 22**. Đ**ối tượng thường gặp của con đường hình thành loài mới bằng con đường sinh thái. | 23.Cơ chế hình thành loài bằng con đường sinh thái, | 24.Các ví dụ (SGK)về sự hình thành loài bằng con đường: lai xa và đa bội hóa. | 25**.** Bộ nhiễm sắc thể của cơ thể loài mới được hình thành bằng con đường lai xa kèm đa bội hóa.  26.Giải thích được sự xuất hiện của một số loài trong tự nhiên. |
| **Số câu: 5** | 1 | 1 | 1 | 2 |
| 3.1. Nguồn gốc sự sống | 27. Nêu các giai đoạn quá trình phát sinh và phát triển của sự sống trên Trái Đất | 28. Hiểu được cơ chế tiến hóa tiền sinh học |  |  |
| **Số câu: 2** | 1 | 1 | 0 | 0 |
| 3.2. Sự phát triển của sinh giới qua các đại địa chất | 29. Sinh vật điển hình trong đại tân sinh. | . |  |  |
| **Số câu: 1** | 1 |  | 0 | 0 |
| 3.3. Sự phát sinh loài người | 30. -Thứ tự hình thành của các loài trong chi Homo. |  |  |  |
| **Số câu: 1** | 1 | 0 | 0 | 0 |